

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO  
VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH BÌNH PHƯỚC

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

**Tháng 02/2023**

*Tài liệu tham khảo phục vụ Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh*

Số: 02/BC-STTTT

Ngày 20/3/2023

**LƯU HÀNH NỘI BỘ**

Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT), Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số (CĐS) tỉnh, gửi báo cáo chuyên đề tham khảo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối của Ban Chỉ đạo về CĐS tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương. Cụ thể như sau:



**GÓC CHIA SẺ**  
**KINH NGHIỆM, GIẢI PHÁP**

**1. Sự khác nhau giữa công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

*Nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, Bộ trưởng Bộ TT&TT Nguyễn Mạnh Hùng vừa có bài phát biểu nói về sự khác nhau giữa công nghệ thông tin và CĐS.*

*Chuyển trọng tâm từ chính quyền sang người dân, từ tổ chức sang nhân viên, từ doanh nghiệp sang khách hàng. Công nghệ thông tin tập trung mang lại giá trị cho nhà quản lý nhiều hơn; phục vụ nhà quản lý, làm dễ việc cho nhà quản lý. CĐS tập trung mang lại giá trị cho người dùng, cho khách hàng, cho người dân; lấy người dân làm trung tâm; lấy người dùng, người sử dụng làm trung tâm.*

*Chuyển từ chi phí sang tạo ra lợi ích và giá trị. Công nghệ thông tin nói đến chi phí là bao nhiêu, nói đến đầu tư là bao nhiêu. Nhiều dự án công nghệ thông tin hoành tráng ở chỗ chi nhiều tiền cho nhà cửa, máy móc, phần mềm. CĐS nói đến việc mang lại giá trị gì, lợi ích gì. CĐS chú trọng đánh giá hiệu quả, giá trị tạo ra trừ đi chi phí có dương không, giống như một dự án đầu tư.*

*Chuyển từ phần mềm riêng lẻ sang nền tảng số dùng chung. Công nghệ thông tin chỉ nói đến phần mềm. Phần mềm là viết cho một phòng ban, một tổ chức, một xã, một huyện, một tỉnh. CĐS thì xuất hiện khái niệm nền tảng số. Nền tảng số là một phần cứng, một phần mềm, nhiều người dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh, toàn quốc, toàn cầu. Ngoài ra, nền tảng số không chỉ đơn thuần là phần mềm giải quyết một việc nào đó mà là một môi trường làm việc.*

*Chuyển từ ứng dụng công nghệ sang chuyển đổi cách làm việc.* Công nghệ thông tin thì nói đến ứng dụng công nghệ thông tin. Nó giống như một công cụ. Công nghệ thông tin cung cấp một công cụ để thực hiện tự động hóa một việc cũ, một cách làm cũ, một quy trình cũ. CDS thì chuyển đổi là danh từ, số là tính từ. Chuyển đổi cách làm là chính, là mục tiêu, công nghệ số chỉ là phương tiện thực hiện.

*Chuyển từ cách làm từng phần sang làm toàn diện.* Công nghệ thông tin thì chỗ làm chỗ không, cái làm cái không. Phòng kế toán có thể làm nhưng phòng tổ chức cán bộ thì chưa làm. Phòng kế toán làm nhưng mới làm phần kế toán chi phí mà chưa làm phần khai thuế. Như vậy, trong một tổ chức, tồn tại cái trên máy tính, cái trên giấy, cái trong đầu, trong suy nghĩ, nhận thức. Không có cái nào phản ánh toàn diện và cuối cùng bản giấy vẫn là quyết định, làm cho công nghệ thông tin trở thành một gánh nặng tăng thêm, vẫn máy tính và vẫn giấy. CDS là toàn diện, mọi nơi, mọi chỗ, không còn cái gọi là nửa này nửa kia. Chỉ có một môi trường số. Mọi việc sẽ diễn ra trên môi trường số. Công việc của mỗi người mà rời máy tính ra là không làm việc được. Và chỉ khi này, công nghệ số mới phát huy hiệu quả.

*Chuyển trọng tâm từ giám đốc công nghệ thông tin sang người đứng đầu.* Công nghệ thông tin thì công nghệ là nhiều, là tự động hóa cái cũ, không phải thay đổi nhiều về cách làm, cách vận hành tổ chức nên vai trò quyết định là giám đốc công nghệ thông tin. CDS thì chuyển đổi cách làm, thay đổi cách vận hành tổ chức là chính nên người đứng đầu đóng vai trò quyết định. Phá hủy cái cũ, đưa vào cách làm mới thì chỉ một người làm được, đó là người đứng đầu. Người đứng đầu mà không muốn thay đổi cách làm thì sẽ không có CDS. Người đứng đầu muốn thay đổi cách làm, mà ủy quyền cho cấp phó làm CDS thì cũng không có CDS.

*Chuyển từ máy tính riêng lẻ sang điện toán đám mây.* Công nghệ thông tin là các hệ thống công nghệ thông tin dùng riêng, mỗi xã, mỗi huyện một cái. Đầu tư tốn kém, cần nhiều người vận hành khai thác. CDS là dùng chung trên đám mây, đầu tư một chỗ, vận hành khai thác một chỗ, dùng chung toàn tỉnh, toàn quốc. CDS thì không còn nhìn thấy các hệ thống máy tính ở mỗi tổ chức.

*Chuyển từ đầu tư sang thuê.* Công nghệ thông tin thì nhà nhà đầu tư và để dùng riêng. Cấp xã, cấp huyện đầu tư vì do ít tiền, nên không đảm bảo một hệ thống đạt chuẩn, không có người chuyên môn vận hành nên nhiều sự cố, nhất là sự cố an toàn, an ninh mạng. Các hệ thống dùng riêng nên kết nối, chia sẻ dữ liệu luôn luôn là vấn đề. Các hệ thống là riêng biệt nên tổng đầu tư tăng tuyến tính theo số đầu mối. Đầu tư xong không có tiền vận hành khai thác nên hàng năm xuống cấp. CDS thì thuê. Thuê như chúng ta dùng dịch vụ điện thoại di động, một mạng di động thì đầu tư nhiều tỷ đô la, nhưng người dùng chỉ trả 60 - 70 ngàn mỗi tháng. Dùng bao nhiêu thì thuê bấy nhiêu, tăng giảm linh hoạt theo ngày được, còn đầu tư thì giảm không được, muốn tăng thì lại phải đầu tư mới, mất hàng năm về thủ tục.

*Chuyển từ sản phẩm sang dịch vụ.* Công nghệ thông tin là mua phần cứng, phần mềm về dùng, tức là mua sản phẩm. Một sản phẩm mua về có thể dùng không hết công suất, vì vậy lãng phí. Thống kê cho thấy, các máy tính mua về ít khi dùng hết 20% công suất. Mua sản phẩm về thì phải bỏ tiền, bỏ công ra để nuôi sống sản phẩm. CDS thì không mua sản phẩm mà là mua dịch vụ, trả tiền theo tháng, theo năm, là chi phí thường xuyên. Dịch vụ thì dùng bao nhiêu trả bấy nhiêu, không phải lo nghĩ về việc nuôi sống dịch vụ.

*Chuyển đổi trọng tâm từ tổ chuyên gia công nghệ sang tổ công nghệ số cộng đồng.* Công nghệ thông tin chú trọng vào kỹ thuật, công nghệ, chú trọng vào cách làm, vào việc làm ra hệ thống công nghệ thông tin, vì vậy mà hay thành lập tổ chuyên gia về công nghệ. CDS chú trọng vào sử dụng, chú trọng vào người dùng biết cài đặt và sử dụng, nhất là người dân. Vì vậy, cần các tổ công nghệ số cộng đồng tại từng thôn bản, đến từng nhà hướng dẫn bà con sử dụng các nền tảng số. Các nền tảng số này do các doanh nghiệp công nghệ phát triển làm ra và duy trì.

*Chuyển từ chú trọng vào làm như thế nào sang làm cái gì.* Công nghệ thông tin hay chú trọng vào làm như thế nào. Vì vậy, nhà lãnh đạo rất khó tham gia. Giám đốc công nghệ thông tin nói cái này không làm được thì nhà lãnh đạo cũng đành chịu vậy. Do đó, nhà lãnh đạo thường đứng ngoài cuộc. CDS thì nhà lãnh đạo nói muốn gì, cần làm cái gì, cần thay đổi cái gì và sau đó là việc của nhà kỹ thuật. Công nghệ thông tin thế hệ mới, hay còn gọi là công nghệ số có đủ sức mạnh để làm hầu hết các yêu cầu của nhà lãnh đạo. Vì thế, nhà lãnh đạo ở vào vị trí trung tâm.

*Chuyển trọng tâm từ người giỏi phần mềm sang người giỏi sử dụng.* Công nghệ thông tin tập trung vào người viết phần mềm. Tập trung vào đi tìm người giỏi phần mềm. CDS tập trung vào người dùng. Tập trung vào việc đặt ra bài toán, vào việc sử dụng ngay từ giai đoạn phát triển ban đầu và đóng góp cho phần mềm thông minh dần lên. Phần mềm thông minh là mục tiêu cuối cùng và để làm được việc này thì đóng góp tri thức của người dùng có ý nghĩa quyết định. Người dùng xuất sắc thì tạo ra phần mềm xuất sắc. Người đứng đầu phải là người dùng xuất sắc.

*Chuyển từ hệ thống công nghệ thông tin sang môi trường số.* Hệ thống công nghệ thông tin là hệ thống kỹ thuật. Công nghệ thông tin là xây dựng hệ thống kỹ thuật. Môi trường số là môi trường sống và làm việc. CDS là xây dựng môi trường sống và làm việc mới. Môi trường thì rộng hơn rất nhiều so với hệ thống kỹ thuật.

*Chuyển từ tự động hóa sang thông minh hóa.* Công nghệ thông tin chú trọng tự động hóa công việc, thay cho lao động chân tay, thay cho người. CDS chú trọng việc hỗ trợ để giúp con người thông minh hơn, giúp con người ra quyết định dựa trên số liệu nhiều hơn, thông minh hơn, không chú trọng việc thay người.

*Chuyển từ dữ liệu của tổ chức sang dữ liệu người dùng.* Công nghệ thông tin xử lý dữ liệu của tổ chức. CDS thu thập và xử lý dữ liệu người dùng sinh ra hàng ngày để tối ưu hoá hoạt động.

*Chuyển đổi từ dữ liệu có cấu trúc sang dữ liệu phi cấu trúc.* Công nghệ thông tin thu thập và xử lý dữ liệu có cấu trúc, dữ liệu được định nghĩa trước, là tri thức cũ. Công nghệ thông tin tập trung vào tự động hoá cái cũ, không sinh ra tri thức mới. CDS thu thập và xử lý cả dữ liệu phi cấu trúc, phân tích những dữ liệu mới này để sinh ra tri thức mới. CDS tập trung vào tạo ra tri thức mới, tạo ra nhiều giá trị mới.

*Chuyển từ "công nghệ thông tin" sang "công nghệ thông tin +".* Công nghệ thông tin là công nghệ thông tin. CDS là công nghệ thông tin + Số hoá toàn diện + Dữ liệu + Đổi mới sáng tạo + Công nghệ số.

*Infographic tuyên truyền, quét mã QR dưới đây:*



## **2. Bộ sách về CDS**

*Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" với tầm nhìn Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông (Bộ TT&TT) tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các chuyên gia thực hiện mua bản quyền, dịch và tái bản bộ sách về CDS.*

Nhà xuất bản TT&TT giới thiệu bộ sách CDS với 7 cuốn sách chính.

### **1. Bộ sách căn bản về CDS - CDS thế nào?**

Tác giả: Hồ Tú Bảo - Nguyễn Nhật Quang. Sách dày 312 trang, khổ 16 x 24 cm; giá bìa: 190.000 đồng.

Nội dung cuốn sách giới thiệu phương pháp luận ST-235 và trình bày về làm CDS quốc gia, các lĩnh vực kinh tế - xã hội, các địa phương và doanh nghiệp nhìn theo phương pháp luận ST-235.

### **2. Bộ sách căn bản về CDS - Hỏi đáp về CDS**

Tác giả: Nguyễn Huy Dũng - Hồ Tú Bảo - Nguyễn Nhật Quang; Sách dày 352 trang, khổ 16 x 24 cm; giá bìa: 198.000 đồng.

Nội dung cuốn sách được thiết kế với 200 câu hỏi - đáp, mỗi câu hỏi về một vấn đề của CDS và câu trả lời thường đi cùng ví dụ minh họa, với cố gắng diễn giải đơn giản nhất có thể. Các câu hỏi được chia thành 5 phần gồm: Câu hỏi

chung về CDS; đột phá của AI và công nghệ số; Chính phủ số; Kinh tế số; Xã hội số. Câu hỏi trong mỗi phần tiếp tục được gộp theo nhóm vấn đề CDS đặt ra là gì, tại sao, thế nào, bao giờ, ai liên quan...

### **3. Cẩm nang CDS**

Tác giả: Bộ Thông tin và Truyền thông; Sách dày 206 trang, khổ 14,5x20,5 cm; giá bìa: 80.000 đồng.

Cuốn Cẩm nang được cấu trúc theo 4 nhóm vấn đề cụ thể, đó là: CDS cơ bản, CDS dành cho người dân, CDS cho doanh nghiệp, CDS cho cơ quan Nhà nước. Nội dung được trình bày dưới dạng hỏi - đáp, tóm lược những điều cơ bản nhất về CDS; cung cấp cho độc giả một khối kiến thức khá đầy đủ và toàn diện về hành trình CDS của người dân, doanh nghiệp, đến cơ quan nhà nước, nhằm mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng. Phần cuối cuốn sách là nội dung 365 câu trích dẫn về CDS.

### **4. 25 xu hướng công nghệ định hình cuộc cách mạng công nghiệp 4.0**

Tác giả: Bernard Marr; Dịch giả: Phạm Duy Trung; Sách dày 236 trang, khổ 16 x 24 cm; giá bìa: 198.000 đồng.

Cuốn sách khám phá 25 xu hướng công nghệ hiện có và sắp tới cùng các công ty đi đầu trong các công nghệ mới và mới nổi trong thế giới thực như: trí tuệ nhân tạo; Internet vạn vật; dữ liệu lớn; chuỗi khối; điện toán đám mây, công nghệ 5G; an ninh mạng; in 3D, 4D và sản xuất bồi đắp... Bên cạnh đó, tác giả còn phân tích cách các doanh nghiệp ngày nay sử dụng chúng trong thực tế, cũng như cung cấp một số lời khuyên nhằm chuẩn bị tốt nhất cho bản thân và tổ chức cho sự chuyển đổi mà chúng mang lại.

### **5. Internet vạn vật (IoT): CDS hay là chết**

Tác giả: Nicolas Windassinger, Dịch giả: Hồ Thị Hương Giang; Hiệu đính: Nguyễn Thanh Lâm; Sách dày 312 trang, khổ 14,5x20,5 cm; giá bìa: 198.000 đồng.

Nội dung cuốn sách nêu bật giá trị của IoT và việc CDS đã và đang làm thay đổi rất nhiều thị trường và doanh nghiệp, giúp cho các nhà lãnh đạo nhận thức được thay đổi này, hiểu và tận dụng dụng lợi thế của chúng để phát triển và vượt lên đối thủ cạnh tranh, dẫn đầu trong chính thị trường của mình. Nicolas Windpassinger đã phân tích hiện tượng CDS từ công nghệ đến mô hình kinh doanh, từ các tổ chức am hiểu kỹ thuật số đến các chiến lược, tất cả đều theo một phương pháp tinh tế và độc đáo mà ông đã phát triển. Ông đưa ra đánh giá những tiềm năng và hứa hẹn của IoT, cũng như cách để chuẩn bị chiến lược CDS một cách thành công cho tất cả các doanh nghiệp.

### **6. CDS đến cốt lõi - Nâng tầm năng lực lãnh đạo cho ngành nghề, doanh nghiệp và chính bản thân bạn**

Tác giả: Mark Raskino - Graham Waller; Dịch giả: Phạm Anh Tuấn; Hiệu đính: Võ Thanh Lâm; Sách dày 312 trang, khổ 16x24 cm; giá bìa: 248.000 đồng.

Cuốn sách trình bày định hướng và phương pháp CDS đến cốt lõi để nâng tầm năng lực lãnh đạo cho ngành nghề, doanh nghiệp và chính bản thân các nhà quản lý; giúp các nhà lãnh đạo doanh nghiệp hiểu tác động của cuộc cách mạng kỹ thuật số đối với ngành nghề, doanh nghiệp của họ cũng như phong cách lãnh đạo và thực tiễn.

## **7. Tiền di động để thúc đẩy tài chính toàn diện**

Tác giả: Hiệp hội Di động tài chính toàn cầu (GSMA); Sách dày 368 trang, khổ 16 x 24 cm; giá bìa: 198.000 đồng.

Cuốn sách sẽ giúp các nhà quản lý, các doanh nghiệp viễn thông có được cách nhìn toàn diện để triển khai dịch vụ tiền di động ở Việt Nam, nơi có độ phủ sóng mạng di động lên tới 99,8% dân số, với các nội dung như sau: Sổ tay chính sách và quản lý thực thi tiền di động; báo cáo thực trạng ngành tiền di động các năm 2018 và 2019; triển khai chính sách tiền di động ở Kenya nhằm thúc đẩy cách mạng tài chính số; tiền di động tại Philippines - thị trường, mô hình và quy định; chứng chỉ tiền di động GSMA.

## **3. Tuổi trẻ công an xung kích CDS**

*Xác định CDS là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài để tạo đà phát triển xã hội số, đặc biệt thực hiện Tháng thanh niên “Tuổi trẻ tiên phong CDS”, những ngày này, tuổi trẻ Công an thị xã Chơn Thành đã và đang tích cực ra quân, phối hợp các ngành, hội, đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện CDS. Nổi bật là việc triển khai cấp căn cước công dân (CCCD) gắn chip điện tử, cấp tài khoản định danh điện tử và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.*

Xác định đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, CDS là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thời gian qua, Chi đoàn Công an thị xã Chơn Thành đã đề ra nhiều kế hoạch triển khai thực hiện. Để giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận, giải quyết thủ tục hành chính thuận lợi, nhanh chóng và chính xác, Chi đoàn Công an thị xã đã phối hợp chặt chẽ các đội nghiệp vụ cử cán bộ, đoàn viên tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đối với một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh trật tự trên Cổng dịch vụ công như: đăng ký cấp CCCD gắn chip điện tử, đăng ký thường trú, tạm trú, lưu trú, cấp đăng ký xe ô tô, mô tô...

Trung úy Hồ Khánh Thịnh, cán bộ Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an thị xã Chơn Thành chia sẻ: “Với vai trò là chiến sĩ Công an nhân dân và là một đoàn viên, tôi phải có trách nhiệm, góp sức CDS thành công như: tham gia các buổi tối trong tuần để tổng hợp, kiểm tra danh sách công dân chưa được cấp CCCD trên địa bàn, số hóa hồ sơ cư trú. Ngoài ra, vào ngày nghỉ, tôi cũng tham gia giải quyết thủ tục hành chính về cấp CCCD, hướng dẫn công dân tạo tài khoản định danh điện tử bước 2 để hướng tới thực hiện Đề án 06 của Chính phủ và công tác CDS tại địa phương. Trên tinh thần trách nhiệm, chúng tôi luôn nỗ lực thực hiện hiệu quả công việc cấp trên giao phó và nhiệm vụ về công tác CDS”.

Với tinh thần “CDS bắt đầu từ người dân, lấy người dân làm trung tâm” và thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng nhân khẩu”, vào những ngày nghỉ, cán bộ, chiến sĩ Công an thị xã Chơn Thành tham gia tổ công tác lưu động đến tận nhà những người già yếu, ốm đau gặp khó khăn trong đi lại để làm CCCD và hướng dẫn cài đặt ứng dụng định danh điện tử VNeID, tích hợp các dịch vụ công thiết yếu vào CCCD.

Theo tổng hợp của Chi đoàn Công an thị xã Chơn Thành, đến nay đã cấp tài khoản định danh điện tử mức 2 cho 18.699 trường hợp; thu nhận 81.503 hồ sơ cấp CCCD. Từ đầu năm 2023 đến nay, tổng số lượt đăng ký xe qua Cổng dịch vụ công trực tuyến là 355 trường hợp; xử phạt vi phạm hành chính qua Cổng dịch vụ công trực tuyến 301/514 trường hợp, với tổng số tiền phạt hơn 1,8 tỷ đồng.

Có thể thấy, với sự vào cuộc tích cực của Đoàn thanh niên Công an thị xã đã góp phần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, CDS; bước đầu mang lại hiệu quả tích cực, tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân. Qua đó, góp phần từng bước hoàn thành mục tiêu chung về công tác CDS của thị xã Chơn Thành.

#### **4. Phát triển hệ sinh thái bảo hiểm xã hội số**

*Nhằm tạo thuận lợi cho người dân và hiện đại hóa quy trình quản lý hồ sơ, thời gian qua, ngành bảo hiểm xã hội (BHXH) Bình Phước tập trung tối đa nguồn lực, triển khai đồng loạt các giải pháp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), ứng dụng CNTT nhằm cắt giảm thời gian, chi phí cho người dân khi thực hiện TTHC trong lĩnh vực BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN)... Điều này đã mang lại lợi ích đáng kể và thúc đẩy người dân tham gia các loại hình bảo hiểm ngày một tăng.*

Hiện nay, BHXH tỉnh đang vận hành, ứng dụng hiệu quả 20 phần mềm nghiệp vụ, với các thủ tục xoay quanh chế độ an sinh thiết yếu như: BHYT, BHXH, chế độ thai sản, BHTN... Hạ tầng CNTT tại cơ quan BHXH tỉnh và BHXH các huyện, thị xã, thành phố không ngừng được đầu tư, nâng cấp, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đảm bảo điều kiện để kết nối, liên thông với những phần mềm nghiệp vụ của ngành và các ứng dụng dùng chung.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh, Trưởng phòng Truyền thông BHXH Bình Phước, cho biết: Trong xu thế CDS mạnh mẽ, ngành BHXH đã và đang chuyển dần sang mô hình truyền thông đa phương tiện, đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng đa dạng của người dân. Tận dụng ưu thế mạng xã hội, BHXH đã lập các Fanpage, Zalo, Cổng thông tin điện tử BHXH. Người dân, doanh nghiệp giờ đây có thể giao dịch với cơ quan BHXH mọi lúc, mọi nơi. Khi cần thông tin, người dân không phải đến trực tiếp trụ sở mà có thể tương tác với cơ quan BHXH qua nhiều kênh khác nhau. Trong năm 2022 đã có khoảng 7.000 lượt người tương tác, tiếp cận với các thông tin về chính sách bảo hiểm.

Thực hiện Đề án 06, BHXH tỉnh đã phối hợp Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan để liên thông dữ liệu đăng ký khai sinh và cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi; chia sẻ dữ liệu BHYT cho các cơ sở khám, chữa bệnh; chia sẻ dữ liệu người

có công, đối tượng bảo trợ xã hội để cập nhật số định danh cá nhân, căn cước công dân vào cơ sở dữ liệu chung của ngành BHXH. Đến nay, đã có nhiều cơ sở y tế khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đồng bộ thẻ BHYT với căn cước công dân gắn chip để người dân thuận tiện khám, chữa bệnh. Tính đến hết năm 2022, toàn tỉnh có 433.283 người tham gia BHXH, BHYT đã được đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chiếm 53% tổng số người tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh.

Ông Lăng Quang Vinh, Phó Giám đốc BHXH Bình Phước, cho biết cùng với các giải pháp nêu trên, BHXH tỉnh đã tập trung mọi nguồn lực, hằng năm đều rà soát đề nghị BHXH Việt Nam cắt giảm tối đa các TTHC. Từ 125 thủ tục năm 2015 hiện nay đã giảm còn 25 thủ tục. 100% dịch vụ công của ngành đã được cung cấp trực tuyến mức độ 4 và được cập nhật trên Cổng dịch vụ công của ngành BHXH, Cổng dịch vụ công quốc gia. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến được người dân đồng tình hưởng ứng, thể hiện qua số hồ sơ giao dịch điện tử ngày một tăng. Năm 2022, có gần 900.000 hồ sơ được giao dịch điện tử, chiếm 90% tổng số hồ sơ giao dịch.

2023 tiếp tục là năm CDS mạnh mẽ của ngành BHXH bằng việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng, hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về BHXH, BHYT, BHTN, đặc biệt là cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các đơn vị liên quan để người dân, doanh nghiệp vẫn là đối tượng ưu tiên được thụ hưởng.



## **1. Bộ TT&TT khảo sát dịch vụ công trực tuyến tại Bình Phước**

Ngày 03/3/2023, đoàn khảo sát dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của Bộ TT&TT do Phó Cục trưởng Cục CDS quốc gia Nguyễn Phú Tiến làm trưởng đoàn, đã có buổi làm việc với Sở TT&TT tỉnh Bình Phước về khảo sát DVCTT tại địa phương.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ TT&TT chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và Bộ Quốc phòng triển khai công tác khảo sát về DVCTT nhằm có những giải pháp kịp thời, thúc đẩy việc cung cấp, sử dụng DVCTT ngày càng hiệu quả hơn.

Đoàn công tác làm việc tại tỉnh Bình Phước để khảo sát các nội dung về: Chất lượng kết nối mạng; đăng nhập dùng định danh điện tử; liên thông giữa Cổng dịch vụ công quốc gia với các cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh; chất



lượng các công dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh; những bất cập, lỗi của phần mềm nghiệp vụ và các nội dung khác có liên quan.

Phó Cục trưởng Cục CDS quốc gia Nguyễn Phú Tiến cho biết: Nội dung khảo sát lần này rất quan trọng. Do đó, rất mong các cơ quan, đơn vị được chọn khảo sát phản ánh chính xác những khó khăn, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện DVCTT tại đơn vị, địa phương. Đồng thời, có những đề xuất, kiến nghị với đoàn công tác, để từ đó xác định, tìm ra các giải pháp khắc phục, phát triển hiệu quả lĩnh vực DVCTT, đáp ứng nhu cầu và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đoàn công tác đã đi khảo sát thực tế các điểm phục vụ DVCTT tại xã Tiên Hưng, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đồng Xoài và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

## **2. Bàn Gia Mập phát động thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục, y tế**

Ngày 7/3/2023, tại Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS-THPT Bàn Gia Mập, UBND huyện Bàn Gia Mập đã tổ chức lễ phát động ra quân thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục, y tế trên địa bàn huyện.

Phát biểu phát động tại buổi lễ, Phó Chủ tịch UBND huyện Tạ Hồng Quảng nhấn mạnh: Việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục, y tế sẽ góp phần quan trọng thực hiện CDS, thanh toán số tại địa phương. Qua đó, tạo môi trường y tế, giáo dục số văn minh, thuận tiện, an toàn cho người dân.

Giám đốc Sở TT&TT Nguyễn Minh Quang cho biết: Thời gian qua, Sở TT&TT đã phối hợp tích cực với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, các địa phương trong tỉnh và các đơn vị viễn thông, ngân hàng tích cực hướng dẫn, triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế, giáo dục trên địa bàn tỉnh. Kết quả đạt được bước đầu đã góp phần quan trọng hình thành thói quen, kỹ năng thanh toán trực tuyến cho các cơ quan, đơn vị, người dân. Thời gian tới, đề nghị chính quyền địa phương, ngành y tế, giáo dục và các tổ chức, đoàn thể tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, hỗ trợ các trường học, bệnh viện, cơ sở y tế, giáo dục trên địa bàn tăng cường thực hiện các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động thu học phí, viện phí. Tăng cường truyền thông và tổ chức đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng về CDS, thanh toán không dùng tiền mặt; tổ chức các lớp đào tạo công dân số cho người dân tại các nhà văn hóa khu phố/ấp nhằm hỗ trợ, hướng dẫn người dân cài đặt app ngân hàng, ví điện tử... Phát động ra quân đồng loạt và triển khai các chiến dịch truyền thông, hướng dẫn, thi đua về CDS, thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học, cơ sở y tế.

Ngay sau lễ phát động, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện đã ra quân tuyên truyền, hướng dẫn cho bà con nhân dân và các cơ sở y tế, giáo dục trên địa bàn các xã: Phú Nghĩa, Đức Hạnh, Phú Văn, Đa Kia, Đắc Ô, Bàn Gia Mập, Phước Minh, Bình Thắng.

### 3. Công an Tiên Thành ra mắt mô hình cải cách hành chính “Bộ phận một cửa”

Ngày 9/3/2023, Công an thành phố Đồng Xoài đã tổ chức lễ ra mắt mô hình “Bộ phận một cửa” Công an phường Tiên Thành.



Công an phường Tiên Thành là một trong 3 đơn vị công an cấp xã được tỉnh chọn xây dựng thí điểm mô hình CCHC “Bộ phận một cửa”. Đây được xem là bước nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, chất lượng phục vụ nhân dân của cán bộ, chiến sĩ Công an cấp xã; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân khi thực hiện các thủ tục hành chính tại cơ quan công an.

Mô hình được xây dựng đảm bảo theo các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, thời gian tiếp dân, tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, chiến sĩ Công an phường Tiên Thành, nhằm hướng tới mục tiêu "CCHC - Vì nhân dân phục vụ", góp phần xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, hiện đại.

### 4. Chơn Thành thông qua kế hoạch CDS năm 2023

Ngày 14/3/2023, UBND thị xã Chơn Thành đã tổ chức hội nghị thông qua kế hoạch CDS năm 2023 và quyết định ban hành quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước.

Nhằm phát triển chính quyền số, thị xã Chơn Thành phấn đấu đến hết năm 2023 có 100% thủ tục hành chính của các cơ quan đảng và đoàn thể được chuẩn hóa, ban hành công khai trên mạng và liên thông giữa các cơ quan; có 90% chế độ báo cáo và báo cáo thống kê về kinh tế, xã hội được sử dụng báo cáo điện tử; trên 70% cuộc họp giữa thị xã với các xã, phường được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến...

Về kinh tế số, Chơn Thành phấn đấu đạt tối thiểu 60% doanh nghiệp có tài khoản thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử. Trong phát triển xã hội số, phấn đấu 100% người dân trong độ tuổi lao

động sử dụng điện thoại thông minh; 100% xã, phường và trên 70% hộ gia đình được bao phủ mạng băng thông rộng cáp quang. Lĩnh vực giáo dục có hồ sơ, học bạ điện tử, thanh toán học phí không dùng tiền mặt, qua mạng... Tổng mức kinh phí CDS năm 2023 trên địa bàn thị xã trên 11 tỷ đồng.

## **5. Bình Phước triển khai nhiệm vụ CDS năm 2023**

Ngày 16/3/2023, Sở TT&TT đã tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ CDS năm 2023. Tại hội nghị, Sở TT&TT đã triển khai mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh về CDS và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2023.

Theo đó, trong năm 2023 triển khai một số mục tiêu cụ thể như: Về hạ tầng số, 70% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; 70% hộ gia đình được phủ mạng internet băng thông rộng cáp quang; 100% dân số được phủ sóng bởi mạng di động.

Về chính quyền số, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến (toàn trình) đạt 60%; tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật) cấp tỉnh đạt 100%, cấp huyện đạt 95%, cấp xã đạt 80%.

Về kinh tế số, tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%; tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 60%. Về xã hội số, tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh cài đặt ứng dụng “Bình Phước Today” đạt 70%; tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 30% trở lên; tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 20%...

Các đại biểu kiến nghị nhiều vấn đề nhằm cải thiện, nâng cao hiệu quả công tác CDS trong thời gian tới như: cần có văn bản chỉ đạo các công ty xây dựng trên địa bàn tỉnh tiếp nhận hồ sơ điện tử để tạo sự đồng thuận trong công tác CDS; kiến nghị Cổng dịch vụ công quốc gia cải thiện hệ thống để tránh tình trạng quá tải khi đăng ký tài khoản và nộp hồ sơ trực tuyến; quan tâm đầu tư trang thiết bị tại bộ phận một cửa như máy vi tính, máy quét QR code; đề nghị có phần mềm liên thông giữa các bộ, ngành; đề nghị cấp thêm tài khoản tra cứu dữ liệu cư trú cho cán bộ, công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã...

## **6. Bến Tre - Bình Phước: Trao đổi kinh nghiệm quản lý, vận hành hệ thống truyền thanh thông minh**

Ngày 16/3/2023, tại tỉnh Bình Phước, Sở TT&TT tỉnh Bến Tre và Bình Phước đã có buổi làm việc, trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý, vận hành phát triển hệ thống truyền thanh thông minh.

Hiện nay, hệ thống loa truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (truyền thanh thông minh) đã được tỉnh Bình Phước triển khai lắp đặt tại 843/843 thôn, ấp, khu phố thuộc 111/111 xã, phường, thị trấn của tỉnh với tổng số 1.639 cụm, 3.807 loa, trong đó 1.484 cụm, 3.423 loa thuộc dự án đầu tư

tập trung, 155 cụm với 384 loa từ các dự án khác trước đó. Các hạng mục của dự án đều được thực hiện trên điều kiện vật chất có sẵn về phòng làm việc, cột điện, cột thông tin, hạ tầng Internet cáp quang và sóng 3G/4G.

Hệ thống thông tin nguồn (hạ tầng kỹ thuật đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh) được vận hành tại địa chỉ: tttm.binhphuoc.gov.vn, kết nối với Trung tâm IOC tỉnh. Hệ thống này hiện đang kết nối, quản lý, cung cấp thông tin nguồn cho 1.595/1.639 cụm loa truyền thanh công nghệ IP trên địa bàn tỉnh.

Qua 2 tháng vận hành, bước đầu đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đã đem lại hiệu quả rất tốt, đáp ứng nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền ở cơ sở. Hệ thống loa gọn nhẹ, nhưng giúp người nghe nắm rõ thông tin tuyên truyền, bởi tần âm phát sóng và độ bao phủ sóng rộng, âm thanh trong, khắc phục được tình trạng loa bị sôi, rè, hú; không bị chèn sóng, bảo mật cao; thực hiện thu âm, phát thanh được ở mọi lúc, mọi nơi tới từng cụm loa, giảm chi phí nhân công vận hành...

Tại buổi làm việc, Sở TT&TT tỉnh Bến Tre đã có nhiều ý kiến trao đổi, thảo luận về một số nội dung liên quan đến ưu điểm; việc lựa chọn nhà đầu tư phù hợp; công tác xây dựng, vận hành, hoạt động hệ thống truyền thanh thông minh... Đồng thời, nhấn mạnh những chia sẻ của tỉnh Bình Phước sẽ là bài học kinh nghiệm quý báu để Bến Tre học hỏi, tiến hành xây dựng hệ thống truyền thanh thông minh trên địa bàn tỉnh này được hiệu quả hơn trong thời gian tới.



## VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

### 1. Thực hiện đăng ký, kích hoạt sử dụng tài khoản định danh điện tử

Ngày 06/3/2023, UBND tỉnh ban hành Công văn số 685/UBND-NC yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường thực hiện đăng ký, kích hoạt sử dụng tài khoản định danh điện tử.

Để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ và nâng tỷ lệ về đăng ký, sử dụng, kích hoạt tài khoản định danh điện tử (qua ứng dụng VNeID của Bộ Công an), Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, quán triệt nội dung Công văn số 2500/UBND-NC ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh về việc tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn công dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng định danh và xác thực điện tử trên ứng dụng VneID. Yêu cầu 100% đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, lực lượng đoàn viên thanh niên, hội viên... gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử (mức độ 2).

Rà soát lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức... thuộc đơn vị, địa phương chưa thực hiện đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 (danh sách gồm: Họ và tên, chức vụ, số CCCD, số điện thoại) gửi về cơ quan thường trực (cấp tỉnh: Công an tỉnh - Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH; cấp huyện: Công an huyện, thị xã, thành phố - Đội Cảnh sát QLHC về TTXH) trước ngày 08/3/2023 để được thu nhận cấp tài khoản định danh điện tử theo quy định.

Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh cũng yêu cầu Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan, công an cơ sở tiếp nhận danh sách cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi, căn cứ vào số lượng, xây dựng kế hoạch, bố trí lực lượng, thiết bị, phương tiện và thông báo các đơn vị, địa phương thời gian, địa điểm để thực hiện thu nhận thông tin cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 (hoàn thành trong quý II năm 2023).

Kết thúc đợt thực hiện, nếu đơn vị, địa phương nào chưa chỉ đạo triển khai hoặc đơn vị, địa phương còn nhiều cán bộ, công chức, viên chức... chưa thực hiện đăng ký, kích hoạt, sử dụng định danh điện tử (mức 2) theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh mà không có lý do chính đáng thì thủ trưởng đơn vị, địa phương đó chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức bị phê bình, kiểm điểm hạ một bậc thi đua trong năm 2023.

## **2. UBND tỉnh kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án 06**

Ngày 07/3/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 358/QĐ-UBND về việc kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CĐS quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

Tổ công tác do Chủ tịch UBND tỉnh làm tổ trưởng, Giám đốc Công an tỉnh là tổ phó thường trực, Chánh Văn phòng UBND tỉnh là tổ phó. Tổ công tác có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành và địa phương tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Đề án 06. Định kỳ hàng tháng, tổ công tác báo cáo các cấp có thẩm quyền về tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án 06. Tổ công tác sử dụng bộ máy tổ giúp việc để thực hiện nhiệm vụ được giao. Kinh phí hoạt động của tổ công tác được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách của địa phương. Tổ công tác tự giải thể khi đã hoàn thành các nhiệm vụ tại Đề án 06. Quyết định số 358/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/3/2023.

## **3. Cập nhật, xác thực thông tin để chi trả không dùng tiền mặt cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội**

Ngày 10/3/2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) ban hành Công văn số 349/SLĐTBXH-VP đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố cập nhật, xác thực thông tin và tổ chức triển khai thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội.

Để thực hiện công tác chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp an sinh xã hội hàng tháng theo đúng chủ trương, chính sách và tiến độ theo quy định, Sở LĐ-TB&XH đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng LĐ-TB&XH phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan thực hiện cập nhật, xác thực thông tin về tài khoản ban đầu của các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội. Các đối tượng bao gồm: Đối tượng hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, đối tượng hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội, theo mẫu biểu đính kèm. Danh sách thu thập, cập nhật, xác thực thông tin về tài khoản ban đầu của các đối tượng gửi về Sở LĐ-TB&XH trước ngày 20/3/2023 để tổng hợp báo cáo Bộ LĐ-TB&XH theo quy định.

Tổ chức chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội đối với đối tượng thụ hưởng, hoặc người giám hộ, hoặc người được ủy quyền đã có tài khoản ban đầu, đề nghị tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp qua tài khoản cho các đối tượng, phấn đấu triển khai thực hiện ngay từ quý II năm 2023. Trường hợp đối tượng không đủ điều kiện làm căn cước công dân (trẻ em dưới 14 tuổi); đối tượng sử dụng căn cước công dân dưới sự giám hộ của người đại diện hợp pháp (người bị bệnh tâm thần, khuyết tật, hoặc các bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ hành vi phải thông qua người đại diện hợp pháp), thì cán bộ làm công tác thương binh xã hội phối hợp cán bộ tư pháp các xã, phường, thị trấn hướng dẫn đối tượng thực hiện ủy quyền để mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định.

Đối với đối tượng thụ hưởng, hoặc người giám hộ, hoặc người được ủy quyền chưa có tài khoản ban đầu, chính quyền địa phương tiếp tục tuyên truyền, vận động mở tài khoản cho các đối tượng này tại các ngân hàng thương mại (ưu tiên ngân hàng không tính phí mở thẻ) và cập nhật vào danh sách theo dõi thường xuyên hàng tháng. Trong thời gian chờ đối tượng mở tài khoản, vẫn thực hiện chi trả qua tổ chức dịch vụ chi trả

#### **4. Tăng cường công tác quản lý các dự án CDS**

Ngày 14/3, UBND tỉnh ban hành Công văn số 825/UBND-KGVX yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý các dự án CDS.

Theo đó, để tăng cường hiệu quả công tác triển khai các dự án CDS sử dụng ngân sách nhà nước, góp phần hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ CDS trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố khi xây dựng kế hoạch, lập, triển khai dự án CDS cần cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm, tiến độ thời gian; đồng thời bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và nội dung thực hiện theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh.

Các chủ đầu tư khi thực hiện các dự án cần chấp hành nghiêm các nội dung phê duyệt trong đề xuất chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án,

quyết định phê duyệt dự án và theo đúng quy định của pháp luật về bảo đảm việc đầu tư; sử dụng các nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước đúng nội dung, mục tiêu, tiết kiệm và hiệu quả.

Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước triển khai các nhiệm vụ CDS cần thực hiện theo quy trình, thủ tục, pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, ngân sách nhà nước, đấu thầu. Trong đó, lưu ý một số nội dung sau: Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò dẫn dắt CDS của người đứng đầu; xác định CDS là nhiệm vụ trọng tâm, chính trị quan trọng để thường xuyên đôn đốc việc thực hiện. Công tác đầu tư, mua sắm trong ứng dụng CNTT, CDS cần theo nguyên tắc: Có người làm, có người giám sát độc lập; thực hiện việc kiểm tra, giám sát kịp thời ngay từ khâu lập kế hoạch, phê duyệt chủ trương, lập dự toán đến các khâu thực hiện đầu tư, mua sắm và quyết toán. Dự toán phải được tính đúng, tính đủ, đúng quy định, định mức và đơn giá của nhà nước, phù hợp với thị trường, tham khảo giá và công bố giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tuân thủ các quy trình lựa chọn nhà thầu đảm bảo cạnh tranh, minh bạch; sản phẩm, dịch vụ được lựa chọn có chất lượng tốt nhất với giá cả phù hợp nhất.

## **5. Chuẩn hoá thông tin thuê bao di động**

Ngày 14/3/2023, Cục Viễn thông đã có Công văn số 978/CVT-PTHT đề nghị các doanh nghiệp viễn thông di động triển khai các giải pháp bảo đảm thuê bao phát triển mới, thuê bao được chuẩn hoá có thông tin thuê bao đúng quy định. Thời gian hoàn thành trước ngày 31/3/2023.

Để đáp ứng mục tiêu đến ngày 31/3/2023, tất cả các thuê bao đang hoạt động phải có thông tin thuê bao đầy đủ, chính xác, trùng khớp, Cục Viễn thông đề nghị các doanh nghiệp thực hiện công bố, đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của doanh nghiệp danh sách các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp, hoặc được doanh nghiệp trực tiếp uỷ quyền.

Danh sách theo từng tỉnh, thành phố theo quy định tại điểm n, khoản 8, Điều 1 của Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ, bao gồm tối thiểu các thông tin sau: Tên, địa chỉ của điểm cung cấp dịch viễn thông; loại hình (cố định của doanh nghiệp viễn thông, lưu động của doanh nghiệp viễn thông hay điểm uỷ quyền); tên doanh nghiệp được uỷ quyền; thời hạn được uỷ quyền; số điện thoại liên hệ; thời gian hoạt động (đối với điểm cung cấp dịch vụ viễn thông lưu động). Đồng thời, gửi danh sách các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông theo từng tỉnh, thành phố tới Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT) để phối hợp giám sát, kiểm tra. Thời gian hoàn thành trong ngày 15/3/2023.

Các doanh nghiệp viễn thông di động thực hiện rà soát, ban hành, cập nhật các quy trình, quy định của doanh nghiệp về phát triển, đăng ký thông tin thuê bao bảo đảm tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị định số 49/2017/NĐ-CP, các cam kết của doanh nghiệp với Bộ TT&TT cũng như các yêu cầu tại văn bản chỉ đạo của Cục Viễn thông. Tổ chức phổ biến, quán triệt các nội dung có liên quan tới các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông, các nhân viên trực tiếp thực hiện đăng ký, phát triển, chuẩn hoá thông tin thuê bao bảo đảm tất cả các thuê bao phát

triển mới, thuê bao được chuẩn hoá lại phải có thông tin thuê bao đầy đủ, chính xác, trùng khớp.

## 6. Hệ thống thông tin tra cứu tên miền

Ngày 15/3/2023, Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) thuộc Bộ TT&TT đã có văn bản đề nghị Sở TT&TT các tỉnh, thành phố tuyên truyền về việc sử dụng đầu số 156, Hệ thống thông tin tra cứu tên miền.



Theo đó, VNNIC đề nghị Sở TT&TT các tỉnh, thành phố phối hợp, triển khai truyền thông tới người dân trên địa bàn về việc kiểm tra thông tin tên miền website bằng cách nhắn tin (miễn phí) tới Tổng đài 156, hoặc tra cứu trực tiếp tại Hệ thống thông tin tra cứu tên miền: “<https://tracuutenmien.gov.vn>” trước khi sử dụng dịch vụ, giao dịch trên Internet nhằm nhận diện và phòng ngừa các website lừa đảo, vi phạm trên Internet, các hành vi lừa đảo, vi phạm pháp luật. Hệ thống tra cứu thông tin tên miền cho phép người sử dụng tra cứu thông tin tin cậy về tên miền, chủ thể đăng ký sử dụng tên miền trên cơ sở dữ liệu tên miền đăng ký, sử dụng tại Việt Nam do VNNIC quản lý.

VNNIC đề nghị Sở TT&TT các tỉnh, thành phố gửi văn bản tuyên truyền về việc sử dụng thường xuyên Hệ thống tra cứu thông tin tên miền đến các sở, ban, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp, hiệp hội... trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương và các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương, đồng thời công bố tài liệu hướng dẫn về tra cứu thông tin tên miền.



### 1. Bồi dưỡng về CDS trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà Onetouch Bình Phước (<https://binhphuoc.onetouch.edu.vn>)

Từ ngày 30/12/2022 đến ngày 14/3/2023, Sở TT&TT đã tổ chức các lớp bồi dưỡng về CDS trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà cho cán bộ, công chức,



viên chức cấp tỉnh, huyện, xã và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng với trên 9.300 tài khoản học viên đăng ký tham gia.



## 2. Phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử Bình Phước

Tính đến ngày 18/3/2023, đã tổ chức triển khai tập huấn, cài đặt, sử dụng phần mềm cho Đảng bộ thành phố Đồng Xoài (ngày 03/3), Đảng bộ huyện Đồng Phú (ngày 10/3) và Đảng bộ Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh sẽ tổ chức tập huấn vào ngày 22/3. Đây là 03 Đảng bộ được Ban Chỉ đạo triển khai Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Bình Phước chọn triển khai thí điểm (theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 13/3/2023). Kết quả tính đến ngày 17/3/2023, Đảng bộ thành phố Đồng Xoài có 3.537/3.558 đảng viên cài đặt phần mềm (đạt 99,41%) thuộc 54 Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc. Còn Đảng bộ huyện Đồng Phú, tính đến ngày

18/3/2023, có 2.404/2.996 đảng viên cài đặt phần mềm (đạt 80,24%) thuộc 48 Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc.

### 3. Dịch vụ công trực tuyến

- Tỷ lệ DVC trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố (tính đến ngày 17/3/2023), cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 17/3/2023)			Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 17/3/2023)		
		Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề tháng 01/2022	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (80%)	Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề 01/2022	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (50%)
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	100%	Bằng	Đạt	100%	Tăng 1,1%	Đạt
2	Sở Công Thương	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
3	Sở Giao thông vận tải	88,90%	Giảm 4%	Đạt	100%	Tăng 3%	Đạt
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
5	Sở Khoa học và Công nghệ	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
6	Sở LĐ-TB&XH	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
7	Sở Nội vụ	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
8	Sở NN&PTNT	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
10	Sở Thông tin và Truyền thông	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
11	Sở Xây dựng	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
12	Sở Y tế	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
13	Sở VH-TT&DL	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
14	Sở Tư pháp	100%	Bằng	Đạt	99,30%	Tăng 0,02%	Đạt
15	Công an tỉnh	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
16	Ban Quản lý khu kinh tế	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
17	Thành phố Đồng Xoài	100%	Bằng	Đạt	100%	Tăng 0,4%	Đạt
18	Huyện Đồng Phú	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
19	Thị xã Chơn Thành	100,00%	Tăng 5,3%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
20	Thị xã Bình Long	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
21	Thị xã Phước Long	100%	Bằng	Đạt	100%	Tăng 0,9%	Đạt
22	Huyện Hớn Quản	91,70%	Tăng 2,8%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
23	Huyện Phú Riềng	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt

24	Huyện Bù Đốp	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
25	Huyện Bù Gia Mập	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
26	Huyện Lộc Ninh	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
27	Huyện Bù Đăng	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt

Từ bảng trên cho thấy:

+ Tỷ lệ DVC trực tuyến phát sinh tăng từ 91,0% (ngày 31/5/2022) lên 100% (đến ngày 17/3/2023).

+ Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến tăng từ 80,47% (ngày 31/5/2022) lên 100% (đến ngày 17/3/2023).

#### 4. Kết quả sử dụng phần mềm, ứng dụng

- Ứng dụng “Bình Phước Today”: Tính đến ngày 17/3/2023, số người sử dụng ứng dụng toàn tỉnh là 25.856. Trong đó, 03 đơn vị có số người dùng nhiều nhất gồm: Đồng Xoài (3.007), Chơn Thành (1.693), Lộc Ninh (1.651). Cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Số người dùng	So với báo cáo chuyên đề tháng 01/2023 (số người dùng tăng thêm)
1	Đồng Xoài	3.007	47
2	Phước Long	941	15
3	Bình Long	585	13
4	Bù Gia Mập	567	8
5	Lộc Ninh	1.651	38
6	Bù Đốp	692	6
7	Hớn Quản	669	10
8	Đồng Phú	886	13
9	Bù Đăng	1.095	15
10	Chơn Thành	1.693	32
11	Phú Riềng	434	56
12	Không xác định	13.636	1.028
<b>Tổng</b>		25.856	1.281

- Tổng đài 1022 Bình Phước: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 17/3/2023, đã tiếp nhận 278 tin phản ánh, trong đó đã xử lý 267 tin. Riêng ngày 19/02/2023 đến ngày 17/3/2023, tiếp nhận 174 tin, đã xử lý 170 tin.

- Các phần mềm, ứng dụng khác (số liệu thống kê từ ngày 01/01/2023 đến ngày 17/3/2023):

STT	Đơn vị	Hợp không giấy qua phần mềm Ecabinet (số cuộc họp được tổ chức)	Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị (%)	Tỷ lệ văn bản được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống QLVB&HSCV (%)	Tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ (%)
1	Sở GD&ĐT	0	92,70%	100%	87,00%
2	Sở Công Thương	0	80,63%	100%	97,96%
3	Sở GTVT	0	0,00%	100%	95,74%
4	Sở KH&ĐT	0	92,24%	100%	97,96%
5	Sở KH&CN	25	92%	100%	85,00%
6	Sở LĐ-TB&XH	82	92,65%	100%	97,00%
7	Sở Nội vụ	40	93,24%	100%	96,49%
8	Sở NN&PTNT	107	78,63%	100%	83,15%
9	Sở TN&MT	0	84,04%	100%	92,41%
10	Sở Xây dựng	02	97,06%	100%	100,00%
11	Sở VH-TT&DL	0	98,92%	100%	100,00%
12	Sở Y tế	0	91,50%	100%	88,00%
13	Sở TT&TT	144	93%	100%	100,00%
14	Sở Tư pháp	87	96,31%	100%	84,29%
15	Sở Tài chính	0	89,97%	100%	91,84%
16	Sở Ngoại vụ	0	92,68%	100%	100,00%
17	Công an tỉnh	0	95,59%	100%	40,29%
18	Ban Quản lý KKT	0	80%	100%	100%
19	Ban Dân tộc	01	99,60%	100%	100%
20	Thanh tra tỉnh	01	28,57%	100%	96,97%
21	Trung tâm XTĐT-TM&DL	0	0%	100%	100,00%
22	UBND TP.Đông Xòài	1.069	76,78%	100%	87%
23	UBND H.Đông Phú	0	20,03%	100%	97,54%
24	UBND TX.Chơn Thành	0	20,85%	100%	66,99%
25	UBND TX.Bình Long	39	46,92%	100%	65,86%
26	UBND TX.Phước Long	106	96,00%	100%	97%
27	UBND H.Hớn Quản	02	88,01%	100%	43,54%
28	UBND H.Phú Riêng	02	84,80%	100%	87,55%
29	UBND H.Bù Đốp	0	0,51%	100%	65,61%
30	UBND H.Bù Gia Mập	01	0%	100%	91,62%

31	UBND H.Lộc Ninh	52	42,99%	100%	78,16%
32	UBND H.Bù Đẳng	78	53,99%	100%	43,61%
33	VP UBND tỉnh	809	51,15%	100%	96,61%

Từ bảng trên cho thấy:

+ Đơn vị tổ chức họp không giấy qua phần mềm Ecabinet nhiều nhất gồm: Đồng Xoài (1.069), Văn phòng UBND tỉnh (809), Sở TT&TT (144).

+ Đơn vị có tỷ lệ văn bản điện tử được ký số cao nhất gồm: Ban Dân tộc (99,60%), Sở VH-TT&DL (98,92%), Sở Xây dựng (97,06%).

+ Các đơn vị đều đạt 100% văn bản được thực hiện trực tuyến qua QLVB & HSCV.

+ Đơn vị có tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ nhiều nhất (đạt 100%) gồm: Sở Xây dựng, Sở Ngoại vụ, Sở TT&TT, Ban Dân tộc, Trung tâm Xúc tiến đầu tư - Thương mại và Du lịch, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý khu kinh tế.

## 5. Tổ Công nghệ số cộng đồng

Số liệu cập nhật đến 11 giờ 00 ngày 17/3/2023:

STT	HUYỆN	SỐ LƯỢNG TỔ CẤP XÃ	ĐẠT TỈ LỆ TỔ CẤP XÃ	SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN CẤP XÃ	SỐ TỔ ÁP	SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN ÁP
1	ĐỒNG XOÀI	8	100%	134	52	459
2	PHƯỚC LONG	7	100%	97	42	317
3	HÓN QUẢN	13	100%	201	102	658
4	ĐỒNG PHÚ	11	100%	163	73	480
5	LỘC NINH	16	100%	229	131	866
6	BÌNH LONG	6	100%	92	54	410
7	PHÚ RIỀNG	10	100%	157	82	634
8	CHON THÀNH	9	100%	130	70	483
9	BÙ GIA MẬP	8	100%	128	68	447
10	BÙ ĐÓP	7	100%	108	52	352
11	BÙ ĐẰNG	16	100%	241	117	856
<b>Tổng</b>		<b>111</b>	<b>100%</b>	<b>1.680</b>	<b>843</b>	<b>5.962</b>

## 6. Chứng thực điện tử

Số liệu thống kê từ ngày 01/01/2020 đến ngày 17/3/2023:

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG HỒ SƠ THEO TRẠNG THÁI					TỔNG SỐ
		CHỜ KÝ	CHỜ ĐÓNG DẤU	HOÀN THÀNH	HỦY	TỪ CHỐI	
1	UBND tỉnh Bình Phước	505	1.064	83.291	405	1.039	<b>86.304</b>

## 7. Kết quả thanh toán thuế trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia

TT	TÊN ĐƠN VỊ	16/03/2023					03/2023					Năm 2023			
		NVTC		Phí, Lệ Phí			NVTC		Phí, Lệ Phí			NVTC		Phí, Lệ Phí	
		Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số tiền	Số GD	Số tiền	
1	Thành phố Đồng Xoài	29	416,097,519	65	14,486,000	426	5,599,199,917	701	150,762,000	1,503	16,063,470,900	2,587	675,156,000		
2	Thị xã Bình Long	16	33,870,654	5	215	117	342,091,837	59	3,404,000	549	2,476,752,814	207	61,657,411		
3	Thị xã Phước Long	4	10,157,500	5	265	99	1,731,545,889	45	3,520,000	299	2,749,057,857	65	4,875,000		
4	Huyện Bù Đăng	5	5,804,700	-	-	97	870,757,201	130	2,329,001	548	3,671,385,097	317	6,045,001		
5	Huyện Bù Đốp	10	8,548,500	1	8	182	352,021,137	16	111	325	547,844,913	115	845		
6	Huyện Bù Gia Mập	4	9,250,000	-	-	75	679,401,090	-	-	222	1,303,099,355	1	100		
7	Huyện Chơn Thành	-	-	3	70	28	33,535,481	44	875,1	195	1,161,944,658	77	1,515,100		
8	Huyện Đồng Phú	8	25,794,563	-	-	81	231,380,027	-	-	294	1,294,184,559	-	-		
9	Huyện Hớn Quản	11	8,573,400	-	-	49	218,979,640	3	41	210	799,103,541	45	511		
10	Huyện Lộc Ninh	3	43,940,000	1	10	52	182,293,146	4	40	246	1,098,240,725	12	115		
11	Huyện Phú Riềng	5	14,423,663	3	55	131	666,880,605	40	4,973,000	443	2,706,069,188	192	8,092,000		
#	<b>Tổng</b>	<b>95</b>	<b>576,460,499</b>	<b>83</b>	<b>15,109,000</b>	<b>1,337</b>	<b>10,908,085,970</b>	<b>1,042</b>	<b>166,055,101</b>	<b>4,834</b>	<b>33,871,153,607</b>	<b>3,618</b>	<b>758,911,512</b>		
		<b>Tổng số GD</b>		<b>Tổng số tiền</b>			<b>Tổng số GD</b>		<b>Tổng số tiền</b>			<b>Tổng số GD</b>		<b>Tổng số tiền</b>	
#	<b>Tổng Thuế và Phí, lệ phí</b>	<b>178</b>		<b>591,569,499</b>			<b>2,379</b>		<b>11,074,141,071</b>			<b>8,452</b>		<b>34,630,065,119</b>	

## 8. Tuyên truyền về CDS

Từ đây năm đến nay, Trang Thông tin điện tử CDS tỉnh (<https://cds.binhphuoc.gov.vn/>) đã cập nhật, đăng tải 73 tin bài, văn bản, thông tin tuyên truyền, chỉ đạo - điều hành về CDS. Lũy kế từ đầu năm 2022 đến ngày 17/3/2023, Trang Thông tin điện tử CDS tỉnh đã cập nhật, đăng tải 1.088 thông tin tuyên truyền, chỉ đạo - điều hành về CDS.

Sở Thông tin và Truyền thông kính báo cáo./.

**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

